

**CÔNG TY TNHH RYDER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RYDER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RYDER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110662694

**3. Ngày thành lập:** 26/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 138 Nam Đường, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919983494

Fax:

Email: baongoccao322@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>( Trừ hoạt động đầu giá)                                                                              | 4511     |
| 2.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>( Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                | 4513     |
| 3.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện). | 4520     |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ hoạt động đầu giá.)                                          | 4530     |
| 5.  | Bán mô tô, xe máy<br>( Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                | 4541     |
| 6.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                          | 4542     |
| 7.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                             | 4543     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đầu giá)           | 4610     |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược)                                                                                    | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                             | 8299        |
| 11. | Cho thuê xe có động cơ<br>(Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                                          | 7710(Chính) |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Trừ vận tải hàng không)                                                                                                                                      | 5229        |
| 14. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                        | 7721        |
| 15. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                             | 7722        |
| 16. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                            | 7729        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>(Loại trừ hoạt động nhà nước cấm.)                                                                                                 | 7730        |
| 18. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                       | 7911        |
| 19. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế                                                                                                                                       | 7912        |
| 20. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                  | 7990        |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4759        |
| 22. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                           | 4763        |
| 23. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4771        |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)                                                                                                 | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CAO BẢO NGỌC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 03/02/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001301003128

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P405 Đơn 2, Tập thể Quân Khu Thủ Đô, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P405 Đơn 2, Tập thể Quân Khu Thủ Đô, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CAO BẢO NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001301003128

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P405 Đơn 2, Tập thể Quân Khu Thủ Đô, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P405 Đơn 2, Tập thể Quân Khu Thủ Đô, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội